TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2023/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên Phủ, ngày 15 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1989; Nơi ĐKTT: Thôn T1, xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Chỗ ở hiện tại: Số nhà 17, ngõ 81 Bồ Đề, quận L1, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Bà Đàm Thị D - Sinh năm: 1990; Nơi ĐKTT: Tổ 09, phường T, thành phố Đ , tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn T và bà Đàm Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đàm Thị D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Q - sinh ngày 02/12/2017. Hai bên thỏa thuận, giao cháu Nguyễn Bảo Q cho bà Đàm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu Nguyễn Bảo Q đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015, Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Mỗi bên đương sự phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng ông T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002272 ngày 14/7/2023 tại Chi cục THADS thành phố Điện Biên Phủ, ông T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP. Điện Biên;
- UBND xã T2, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS TP. Điện Biên Phủ;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà